TMo.DA.1.18.33

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 3147 /QĐ-BTNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ VinhomesPark", tại phường Tây Mỗ và Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ", tại phường Tây Mỗ và Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, họp ngày 23 tháng 9 năm 2018;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ Vinhome Park", tại phường Tây Mỗ và Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Công văn số 70/PTDA-THN ngày 04 tháng 10 năm 2018 và Công văn số 071/PTDA-THN ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Công ty TNHH đầu tư kinh doanh phát triển đô thị Tây Hà Nội;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ VinhomesPark", tại phường Tây Mỗ và Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (sau đây gọi là Dự án) được lập bởi Công ty TNHH đầu tư kinh doanh phát triển đô thị Tây Hà Nội (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô của Dự án:

Tổng diện tích sử dụng đất của Dự án là 2.806.931 m^2, quy mô dân số khoảng 80.000 người được phê duyệt tại Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết khu đô thị mới Tây Mỗ - Đại Mỗ, tỷ lệ 1/500. Bao gồm các hạng mục chính sau:

(15)

1.1. Nhà cao tầng:

- Xây dựng 58 tòa có chức năng ở, cao từ 29 đến 39 tầng với 1 tầng hầm phục vụ chỗ ở cho khoảng 79.508 người. Tổng diện tích đất xây dựng nhà cao tầng là 281.345 m^2.

1.2. Nhà ở thấp tầng

- Gồm 98 căn biệt thự với tổng diện tích đất xây dựng là 28.243 m^2 phục vụ khoảng 392 người.

- Cải tạo, chỉnh trang làng xóm cũ cho 25 hộ dân với diện tích 2.986 m^2.

1.3. Xây dựng các cơ sở giáo dục:

Xây dựng tổng cộng 24 trường học cao từ 02 đến 04 tầng với tổng diện tích đất 286.979 m^2, gồm:

- Bảy (07) trường mầm non trên diện tích đất 67.514 m^2 phục vụ khoảng 3.000 học sinh;

- Bảy (07) trường tiểu học trên diện tích đất 89.972 m^2 phục vụ khoảng 6.000 học sinh;

- Bảy (07) trường trung học cơ sở trên diện tích đất 82.937 m^2 phục vụ khoảng 5.500 học sinh;

- Ba (03) trường trung học phổ thông trên diện tích đất 46.556 m^2 phục vụ khoảng 6.500 học sinh.

1.4. Xây dựng các công trình công cộng

- Nhà sinh hoạt cộng đồng bố trí tại tầng 1 hoặc tầng 2 các tòa cao tầng, với tổng diện tích sàn 24.721,4 m^2.

- Hệ thống khu thể thao, khu vui chơi trong khu đô thị.

- Xây dựng 13 tòa nhà thương mại dịch vụ cao từ 03 đến 06 tầng với tổng diện tích sàn 163.904 m^2; bố trí các khu thương mại, dịch vụ tại tầng 01 của các tòa nhà chung cư với tổng diện tích sàn 110.544 m^2.

1.5. Xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật gồm:

- Xây dựng hệ thống giao thông của khu đô thị với tổng diện tích 312.824 m^2.

- Xây dựng các khu đỗ xe cao 10 tầng, trong đó bố trí từ 05 đến 09 tầng đỗ xe trên diện tích đất 47.215 m^2; bố trí toàn bộ hầm các chung cư là bãi đỗ xe đảm bảo tổng diện tích sàn đỗ xe đạt 801.465 m^2.

- Xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt.

- Xây dựng hệ thống cấp điện; hệ thống thông tin liên lạc, chiếu sáng.

- Xây dựng hai (02) hầm chui giao thông qua đường sắt.

1.6. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường gồm:

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải riêng biệt.

- Xây dựng bốn (04) trạm xử lý nước thải tập trung với tổng công suất 33.300m^3/ngày.đêm. Chất lượng nước sau xử lý đảm bảo đạt cột A QCVN 14: 2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Xây dựng một (01) hồ sự cố trạm xử lý nước thải tập trung với dung tích 39.000 m^3.

- Cây xanh, mặt nước với tổng diện tích 863.600 m^2, chiếm khoảng 30,8 % tổng diện tích Dự án, trong đó: diện tích cây xanh: 798.188 m^2; năm (5) hồ cảnh quan với tổng diện tích các hồ 65.412 m^2.

- Hệ thống thu gom, tập kết rác thải.

1.7. Các hoạt động không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường:

- Đền bù giải phóng mặt bằng, khai thác vật liệu san nền, vật liệu xây dựng phục vụ dự án.

- Hệ thống thu gom, xử lý nước thải, hạ tầng kỹ thuật và xây dựng các công trình tại Khu C5 (khu vực có trụ sở cơ quan Bộ Tư lệnh cảnh sát biển).

- Dự án đầu tư xây dựng bệnh viện trên diện tích đất 28.206 m^2; hệ thống cầu vượt, nhà ga đường sắt đô thị sẽ được thực hiện theo dự án riêng.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình san lấp mặt bằng, thi công xây dựng và vận hành Dự án.

2.2. Xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải đảm bảo toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ Dự án được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột A; thu gom, xử lý các loại nước thải phát sinh trong quá trình thực hiện dự án bảo đảm đạt quy chuẩn Việt Nam về môi trường hiện hành trước khi thải ra môi trường.

2.3. Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động để kiểm soát liên tục lưu lượng, nhiệt độ, pH, TSS, COD của nước thải trước cửa xả của các trạm xử lý nước thải tập trung, số liệu phải được lưu giữ và truyền về sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật.

2.4. Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

2.5. Xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

2.6. Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp công trình để giảm thiểu ô nhiễm bụi, chất lượng nước mưa chảy tràn, bồi lắng, úng ngập do việc thực hiện Dự án; đảm bảo việc tiêu thoát nước cho khu vực xung quanh Dự án.

2.7. Có các biện pháp phù hợp nhằm giảm thiểu tác động của Dự án tới các hoạt động giao thông; cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện dự án; thực hiện nghiêm túc chiều cao xây dựng, các yêu cầu về an ninh, quốc phòng.

2.8. Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân viên làm việc cho Dự án; hướng dẫn cư dân khu đô thị tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.

2.9. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt và lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra khi cần thiết.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được triển khai thực hiện Dự án sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

3.2. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thực hiện việc đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành; có biện pháp đảm bảo cuộc sống cho người dân bị mất đất để thực hiện dự án và đảm bảo an ninh, trật tự xã hội.

3.3. Lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phát sinh trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

3.4. Phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ thải bùn, phế thải xây dựng phát sinh trong quá trình thi công Dự án; phục hồi cảnh quan môi trường khu vực tạm chiếm dụng trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp để bảo đảm việc đổ thải phế thải xây dựng, bùn đất nạo vét đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

3.5. Thiết kế cơ sở và các công trình xử lý nước thải trong thiết kế cơ sở phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; đảm bảo không gây úng ngập khu vực xung quanh trong quá trình thi công và vận hành dự án.

3.6. Tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ nguồn nước, khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động, rà phá bom mìn, đảm bảo an toàn giao thông và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

3.7. Tiến hành trồng cây xanh trong khuôn viên Dự án đảm bảo tỷ lệ cây xanh tối thiểu đạt quy định của quy chuẩn xây dựng Việt Nam. Chỉ được sử dụng những giống cây trồng, hóa chất bảo vệ thực vật, các loại hóa chất được phép sử dụng và lưu hành tại Việt Nam trong quá trình thực hiện Dự án.

3.8. Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường, đảm bảo các cam kết như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của Dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Ủy nhiệm Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Công tyTNHH đầu tư kinh doanh phát triển đô thị Tây Hà Nội;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/c);
- UBND thành phố Hà Nội;
- Sở TN&MT thành phố Hà Nội;
- Thanh tra Bộ, TCQLĐĐ, Cục QLTNN;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT (04). HH.16.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Tuấn Nhân

